ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA
ĐẢNG ỦY XÃ HOẰNG SƠN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 90 -KH/ĐU

Hoằng Sơn, ngày 02 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28/7/2026 và Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

---

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ Ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW)*, Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW *(sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 33-CTr/TW)* và Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 21/9/2026 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 33-CTr/TW *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 93-KH/TU)*, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Kế hoạch số 93-KH/TU, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tư duy và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về yêu cầu đổi mới mô hình phát triển trong giai đoạn mới. Khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường; đề cao trách nhiệm, tính chủ động, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

2. Đổi mới mô hình phát triển của xã theo hướng phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh bền vững trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nguồn nhân lực chất lượng cao và hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; bảo đảm quốc phòng an ninh và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của xã.

3. Việc triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh, của xã; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ tiến độ, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của

từng cơ quan, đơn vị, ban, phòng; tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà kế hoạch đã đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Mục tiêu đến năm 2030

Đổi mới mô hình phát triển của xã theo hướng phát triển nhanh, bền vững, khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế của địa phương; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; lấy người dân làm trung tâm, chủ thể động lực của quá trình phát triển; tạo môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các thành phần kinh tế. Duy trì tốc độ tăng trưởng hằng năm ở mức "2 con số", phấn đấu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 11% trở lên. Chú trọng bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội; không ngừng chăm lo, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra; xây dựng xã Hoằng Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2028.

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030:

TT	Chỉ tiêu	Đến năm 2030
I	**Về kinh tế (11 chỉ tiêu)**	
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm (%)	11,0
2	Thu nhập bình quân đầu người/năm năm 2030 (triệu đồng)	104,0
3	Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm (tấn)	14.058
4	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 05 năm, giai đoạn 2026 - 2030 (ha)	60
	Trong đó: diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao (ha)	*30*
5	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2030 (triệu đồng/ha)	154
6	Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2030 (nghìn con)	130,0
7	Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản năm 2030 (tấn)	319
8	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương 05 năm, giai đoạn 2026 - 2030 (tỷ đồng)	425
9	Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm (%)	7
10	Số doanh nghiệp mới được thành lập 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 (doanh nghiệp)	65
11	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ, đường tỉnh) được cứng hóa đến năm 2030 (%)	100

TT	Chỉ tiêu	Đến năm 2030
II	**Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội (08 chỉ tiêu)**	
12	Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm (%)	>1
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin (%)	≥95
14	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên tổng dân số năm 2030 (%)	98,2
15	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2030 (%)	86,7
16	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2030 (%)	12,0
17	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2030 (%)	100,0
18	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm (%)	0,41
19	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa năm 2030 (%)	87,0
III	**Các chỉ tiêu về môi trường (03 chỉ tiêu)**	
20	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030 (%)	3,8
21	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh năm 2030 (%)	100
	Trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế (%)	*85,0*
22	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2030 (%)	100
23	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm (%)	> 85

2. Mục tiêu đến năm 2035

Hoàn thiện cơ bản mô hình phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiệu quả, hiện đại, xanh và bền vững. Kinh tế địa phương phát triển dựa nhiều hơn vào năng suất, chất lượng, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và nguồn nhân lực; hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị gia tăng cao, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; thương mại, dịch vụ và kinh tế tư nhân phát triển năng động, đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng và thu ngân sách địa phương.

Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư tương đối đồng bộ; hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa và các công trình phục vụ dân sinh được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường đi vào nền nếp; cảnh quan nông thôn được chỉnh trang theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp và văn minh.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số; dữ liệu được khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Người dân, doanh nghiệp và hộ kinh doanh có điều kiện tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng thương mại điện tử.

Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội được nâng lên; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt; nguồn nhân lực đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo

Hệ thống chính trị xã hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và tinh thần phục vụ Nhân dân; phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng và phát triển địa phương.

3. Mục tiêu đến năm 2045

Xây dựng xã Hoằng Sơn phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại, có kinh tế phát triển, hạ tầng đồng bộ, môi trường sống an toàn, chất lượng và bền vững. Kinh tế phát triển theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; nông nghiệp có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao; thương mại, dịch vụ và kinh tế tư nhân phát triển năng động.

4. Định hướng tầm nhìn đến năm 2130

Phát triển theo hướng xanh, hiện đại, thông minh và bền vững, có hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, môi trường sống trong lành, kinh tế phát triển ổn định, đời sống Nhân dân ngày càng sung túc, văn minh. Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được ứng dụng rộng rãi trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh, có ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm với cộng đồng; phát huy giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của địa phương. Chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; quốc phòng, an ninh được bảo đảm, tạo môi trường ổn định để Hoằng Sơn phát triển lâu dài, bền vững.

(Chi tiết hệ thống chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, thực chất, hiệu quả; phát huy vai trò lãnh đạo, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ:

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Kế hoạch số 93-KH/TU và Kế hoạch này đến cán bộ chủ chốt, cấp ủy chi bộ, cán bộ, đảng viên; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và xã hội. Nhận thức đầy đủ việc đổi mới mô hình phát triển là quá trình đổi mới đồng bộ tư duy, thể chế, phương thức quản trị, cơ cấu kinh tế, tổ chức không gian phát triển và phương thức huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực; chuyển mạnh sang phát triển dựa trên năng suất, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nguồn nhân lực chất lượng cao

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, thiết thực, dễ hiểu, gắn với những vấn đề người dân và doanh nghiệp quan tâm; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, các kênh thông tin của xã và tại thôn.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả sử dụng nguồn lực, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và mức độ hoàn thành mục tiêu làm thước đo hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo; bảo đảm đổi mới mô hình phát triển gắn chặt với nâng cao đời sống Nhân dân,

phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng, an ninh và nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế.

2. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả quản trị địa phương và xây dựng hệ thống chính trị đáp ứng mô hình phát triển mới

2.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách:

Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát các quy định, quy trình thuộc thẩm quyền của xã; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những quy định còn bất cập, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và sản xuất, kinh doanh.

2.2. Nâng cao hiệu quả quản trị địa phương:

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo:

- Vận hành thông suốt, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; nâng cao năng lực, tính chủ động và trách nhiệm của cán bộ, công chức, bảo đảm giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả, không để phát sinh khoảng trống hoặc chồng chéo trong quản lý.

- Chuyển mạnh phương thức quản trị từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển, kiến tạo và phục vụ; từ quản lý đầu vào, quy trình sang quản lý theo mục tiêu, kết quả và tác động; tăng cường ứng dụng dữ liệu, công nghệ số, dự báo và quản trị rủi ro trong chỉ đạo, điều hành.

- Vận hành hiệu quả các nền tảng số dùng chung thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ và các dự án trọng điểm; bảo đảm các nhiệm vụ được giao rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực, rõ thời gian, rõ kết quả; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng kiểm tra, giám sát.

2.3. Đổi mới công tác cán bộ, xây dựng hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển mới:

Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã:

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, có phẩm chất, năng lực, uy tín, tư duy đổi mới, năng lực quản trị hiện đại, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả công việc và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm căn cứ quan trọng trong đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị hiện đại, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, quản trị rủi ro.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ; chủ động phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý cán bộ né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm theo đúng quy định.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; gắn đổi mới mô hình phát triển với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, lợi ích nhóm; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kịp thời xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và tổ chức không gian phát triển

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoằng Sơn khóa I về phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn; Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 03/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện xây dựng xã Hoằng Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2028; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2026 về tích tụ, tập trung đất đai giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng quy mô lớn, công nghệ cao, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, gắn với chế biến sâu và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai; chuyển đổi linh hoạt diện tích đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng, mô hình sản xuất có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2025 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 199-QĐ/ĐU ngày 17/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoằng Sơn; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 08/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Chương trình; tập trung cao công tác GPMB đặc biệt là GPMB Khu công nghiệp Phú Quý, tạo động lực thu hút đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn. Hoàn thành lập quy hoạch phân khu xã; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030; tiến hành lập quy hoạch các phân khu chức năng, các quy hoạch chi tiết; tổ chức công bố, công khai và thực hiện quản lý quy hoạch theo đúng quy định, làm cơ sở để mời gọi thu hút đầu tư, dần hình thành các khu đô thị, khu nhà ở xã hội gắn với thương mại, khu trung tâm hành chính, chính trị và kinh tế - xã hội của xã; tạo điều kiện phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp có lợi thế trên địa bàn.

- Tiếp tục hoàn thành các công trình chuyển tiếp của nhiệm kỳ trước; thực hiện thanh toán nợ xây dựng cơ bản theo quy định đối với các công trình đã hoàn thành, quyết toán và đưa vào sử dụng. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm. Phối hợp với các nhà đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Phú Quý trên địa bàn xã, phấn đấu đến đầu năm 2027 có các dự án đầu tư xây dựng, đi vào hoạt động, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Tập trung đẩy nhanh tiến độ GPMB tuyến đường nối đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Hoằng Sơn). Khai thác hiệu quả quỹ đất trên địa bàn, tạo nguồn lực đầu tư các công trình phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện tốt các giải pháp tăng thu ngân sách; khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả quỹ đất, phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030 thu từ đấu giá quyền sử dụng đất đạt từ 425 tỷ đồng trở lên để tạo nguồn lực đầu tư phát triển; chủ động nguồn kinh phí phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; sắp xếp, xử lý tài sản công dôi dư theo quy định. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 15-KH/ĐU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy và Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 08/9/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW; phấn đấu giai đoạn 2025 - 2030

thành lập từ 65 doanh nghiệp trở lên; tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp tạo đột phá về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 66-KH/ĐU ngày 22/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Khâu đột phá đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu và năng lực tính toán; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế dữ liệu và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

- Đẩy nhanh xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối và lan tỏa cao, thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 17/6/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện khâu đột phá xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030. Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; ưu tiên các công trình, dự án hạ tầng chiến lược. Thực hiện hiệu quả Quyết định số 201-QĐ/ĐU ngày 18/11/2025 của BCH Đảng bộ xã và Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã về Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trọng tâm là hạ tầng giao thông, giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn; tiếp tục huy động các nguồn lực hợp pháp, đẩy mạnh xã hội hóa; phát động phong trào Nhân dân hiến đất, hiến công trình, đóng góp kinh phí để mở rộng, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn, trọng tâm là thực hiện tốt Kế hoạch số 31-KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy triển khai phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong bảo vệ môi trường và giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn xã năm 2026.

4. Đổi mới mô hình phát triển xã hội theo hướng hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững

4.1. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo:

- Đổi mới quản trị xã hội theo hướng hiện đại, chủ động, dựa trên dữ liệu, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, thích ứng cao. Tăng cường dự báo, cảnh báo sớm nguy cơ mất ổn định, nhất là tại các thôn có dự án lớn, giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, khu công nghiệp tập trung đông lao động; đẩy mạnh đối thoại, hòa giải, trợ giúp pháp lý, giải quyết kịp thời các vấn đề từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 200-QĐ/ĐU ngày 17/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2025 - 2030 và các kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã triển khai Chương trình; gắn phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới với thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng yếu thế.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch

của Trung ương, của tỉnh và của xã về công tác y tế, dân số và phát triển; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng và công tác dân số trong tình hình mới.

4.2. Ban xây dựng Đảng: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; kịp thời tham mưu cấp ủy định hướng thông tin, đối thoại, giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở, góp phần củng cố niềm tin và đồng thuận xã hội (thực hiện thường xuyên)

4.3. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giám sát, phản biện xã hội và xây dựng chính quyền. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, các cuộc vận động; phát huy tinh thần đoàn kết, sẻ chia, trách nhiệm cộng đồng; chăm lo người có công, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm yếu thế; phát huy dân chủ, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động sức mạnh của Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội (thực hiện thường xuyên).

5. Phát triển văn hóa, con người toàn diện, giàu bản sắc, trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo:

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 04/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng, phát triển văn hóa và con người Thanh Hóa trong thời kỳ mới; Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 14/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 22/6/2026 về triển khai thực hiện kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch hành động số 68-KH/ĐU ngày 29/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về phát triển văn hóa Việt Nam, trên địa bàn xã Hoằng Sơn; phát triển các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa gắn với phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển du lịch, thương mại và ứng dụng công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Quan tâm đầu tư và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá cấp xã và ở các thôn; tăng cường bảo tồn, trùng tu phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện tốt các nội dung trong Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 30/12/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/10/2025 về nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn xã giai đoạn 2025 - 2030. Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 10/09/2025 của Ủy ban nhân dân xã về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025 - 2030 và cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học; từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, dạy và học theo định hướng, hướng dẫn của cấp trên.

6. Đổi mới mô hình phát triển môi trường sinh thái theo hướng xanh, thông minh, bền vững và thích ứng

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường; rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 phù hợp với quy hoạch phân khu được phê duyệt; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ đất đai; đẩy mạnh số hóa, cập nhật, làm giàu và làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu trong giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện giải phóng mặt bằng khoảng 250 ha, trong đó 200 ha đất khu công nghiệp và khoảng 30 - 50 ha là các dự án khác về phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm bàn giao mặt bằng sạch đúng tiến độ cho các nhà đầu tư.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; phối hợp rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; nâng cao năng lực dự báo, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro thiên tai; tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức của Nhân dân trong việc sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

7. Xây dựng mô hình quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện, hiện đại, tạo môi trường an toàn, ổn định cho phát triển

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo:

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, bản lĩnh chính trị vững vàng, sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các yếu tố tiềm ẩn phức tạp ngay từ cơ sở; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện hiệu quả các giải pháp xây dựng địa bàn an toàn, đạt "xã không ma túy" theo kế hoạch.

- Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, văn minh; hoàn thành xã không ma túy năm 2026 và duy trì xã không ma túy. Phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm về ma túy, công nghệ cao, kinh tế, có tổ chức và các loại tội phạm mới; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự từ cơ sở.

8. Nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp yêu cầu phát triển

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo:

- Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, gắn với việc mở rộng hợp tác, thu hút đầu tư.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức liên quan để kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm và huy động nguồn lực phục vụ phát triển địa phương.

- Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền về các hiệp định thương mại, tiêu chuẩn thị trường, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và yêu cầu của thị trường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phù hợp với điều kiện của xã.

- Khuyến khích phát triển các sản phẩm có lợi thế của địa phương, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số.

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể; tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, Kế hoạch số 93-KH/TU và Kế hoạch này

2. Giao Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch thành chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ hằng năm; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, bộ phận, cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, hiệu quả; tham mưu sơ kết, tổng kết; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, Kế hoạch số 93-KH/TU và Kế hoạch này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách; kịp thời tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp với cấp có thẩm quyền.

4. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

5. Văn phòng Đảng ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c);
- Các đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Các Ban của Đảng ủy;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ HOẰNG SƠN
ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Thị Thu Hà

Phụ lục 1:

HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HOÀNG SƠN

(Kèm theo Kế hoạch số 90 -KH/ĐU ngày 02 /10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045	Cơ quan chủ trì
I	**Nhóm chỉ tiêu về hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản trị địa phương**				
1	Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	Giá trị đạt từ 93% trở lên,	Giá trị đạt từ 96% trở lên,	Giá trị đạt từ 98% trở lên,	UBND xã
II	**Nhóm chỉ tiêu về kinh tế**				
1	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	15%	20-25%	≥30%	UBND xã
2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ chỉ đạo, điều hành	100%	100%	100%	UBND xã
III	**Nhóm chỉ tiêu về xã hội**				
1	Phát triển dân số (đến cuối kỳ)	Quy mô dân số đạt khoảng 28.500 người	Quy mô dân số đạt khoảng 30.000 người	Quy mô dân số đạt khoảng 32.500 người	UBND xã
2	Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin	80%	85%	90%	UBND xã
3	Tỷ lệ tham gia hệ thống an sinh xã hội (đến cuối kỳ)	- Khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội. - Khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp. - Bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân với trên 98,2% dân số tham gia bảo hiểm y tế	- Khoảng 65% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội. - Khoảng 50-55% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp. - Duy trì bảo hiểm y tế toàn dân với trên 99% dân số tham gia bảo hiểm y tế	- Khoảng 80% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội. - Khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp. - Duy trì bảo hiểm y tế toàn dân với trên 99% dân số tham gia bảo hiểm y tế	UBND xã
4	Chỉ số tuổi thọ trung bình, trong đó số năm sống khỏe (đến cuối kỳ)	Tuổi thọ trung bình 75,5 tuổi; số năm sống khỏe tối thiểu 68 năm	Tuổi thọ trung bình 76,5 tuổi; số năm sống khỏe tối thiểu 69 năm	Tuổi thọ trung bình trên 80 tuổi; số năm sống khỏe tối thiểu trên 71 năm	UBND xã

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045	Cơ quan chủ trì
5	Tỷ lệ lãnh đạo chủ chốt là nữ tại các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương các cấp; lao động nữ làm công hưởng lương; lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm	- Tỷ lệ lãnh đạo chủ chốt là nữ tại các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương các cấp phấn đấu đạt 75%. - Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 60% - Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 25%.	- Tỷ lệ lãnh đạo chủ chốt là nữ tại các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương các cấp phấn đấu đạt 75%-78%. - Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 62% - Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 22%.	- Tỷ lệ lãnh đạo chủ chốt là nữ tại các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương các cấp phấn đấu đạt 78%-80%. - Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 65% - Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 20%.	UBND xã
V	**Nhóm chỉ tiêu về môi trường sinh thái**				
1	Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	100%	100%	100%	UBND xã
2	Phòng, chống và thích ứng với biến đổi khí hậu (đến cuối kỳ)	100% số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn	100% số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn.	100% số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn.	UBND xã
VI	**Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh**				
1	Xây dựng khu vực phòng thủ xã và chuyển đổi số trong lực lượng vũ trang	Xã có lực lượng dân quân thường trực; ứng dụng nền tảng số trong quản lý, chỉ huy, điều hành	Trên 80% hoạt động quản lý, chỉ huy của lực lượng vũ trang vận hành trên nền tảng số;	Lực lượng vũ trang xã vận hành đồng bộ trên nền tảng số, kết nối liên thông với hệ thống chỉ huy của Bộ Quốc phòng và Quân khu IV	BCH Quân sự; Công an xã
2	Bảo đảm an toàn thông tin mạng	100% hệ thống thông tin của các cơ quan triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ	Duy trì 100%	Duy trì 100%	Công an xã

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW

(Kèm theo Kế hoạch số 90 -KH/ĐU ngày 02 /10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hoằng Sơn)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả	Nguồn lực
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy xã.	Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng	Quý IV/2026; thường xuyên	Hội nghị, tài liệu, nội dung tuyên truyền	Ngân sách và nguồn hợp pháp
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết phù hợp chức năng, nhiệm vụ của xã.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành tháng 10/2026; thực hiện giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch, chương trình công tác	Ngân sách
3	Rà soát quy trình, thủ tục và các quy định thuộc thẩm quyền; đề xuất xử lý các điểm nghẽn ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp.	UBND xã	Các đơn vị có liên quan	Hằng năm	Danh mục rà soát; kiến nghị xử lý	Ngân sách
4	Nâng cao chất lượng quản trị địa phương, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả; tăng cường trách nhiệm giải trình.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Quy chế/quy trình; báo cáo kết quả	Ngân sách
5	Đổi mới công tác cán bộ, bồi dưỡng kỹ năng quản trị, chuyển đổi số, dữ liệu và xử lý công việc trên môi trường điện tử.	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch bồi dưỡng; kết quả thực hiện	Ngân sách
6	Tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương về phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Hoạt động hỗ trợ; báo cáo kết quả	Ngân sách, nguồn hợp pháp
7	Khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp; hỗ trợ tiếp cận thông tin, thủ tục và chính sách.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Số hộ được tuyên truyền/hỗ trợ; hồ sơ chuyển đổi	Ngân sách
8	Phát triển nông nghiệp theo hướng hiệu quả, an toàn, sinh thái, đa giá trị; tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ.	UBND xã	HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ dân	2026 - 2030	Mô hình liên kết; sản phẩm, vùng sản xuất	Ngân sách, vốn ngoài nhà nước

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả	Nguồn lực
9	Phát triển thương mại, dịch vụ, chợ văn minh; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và hóa đơn điện tử.	UBND xã	Hộ kinh doanh, đoàn thể	2026 - 2030	Mô hình, số hộ tham gia, báo cáo kết quả	Ngân sách, nguồn hợp pháp
10	Tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu, đôn đốc nghĩa vụ tài chính; quản lý chi tiết kiệm, hiệu quả.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Báo cáo thu, chi; kết quả thực hiện dự toán	Ngân sách
11	Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch và tháo gỡ khó khăn cho các dự án trên địa bàn.	UBND xã	MTTQ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Diện tích GPMB; tiến độ dự án	Ngân sách, nguồn hợp pháp
12	Nâng cao hiệu quả đầu tư công; kiểm soát tiến độ, chất lượng, tổng mức đầu tư và khả năng cân đối vốn.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	Tiến độ, giải ngân, chất lượng công trình	Ngân sách
13	Ứng dụng AI và các công cụ số phù hợp trong tổng hợp, xử lý thông tin, theo dõi tiến độ và hỗ trợ chỉ đạo, điều hành.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Mô hình/ứng dụng được sử dụng	Ngân sách, nguồn hợp pháp
14	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu.	UBND xã	MTTQ, các tổ chức CT-XH, tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	Số buổi, số lượt được hướng dẫn	Ngân sách
15	Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo kỹ năng số, tư duy sáng tạo và định hướng nghề nghiệp.	UBND xã	Các trường học, đoàn thể	Hằng năm	Chương trình, hoạt động, kết quả	Ngân sách
16	Nâng cao chất lượng y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và bảo hiểm y tế.	UBND xã	Trạm y tế, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Chương trình, tỷ lệ bao phủ BHYT	Ngân sách, nguồn hợp pháp
17	Thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và hỗ trợ nhóm yếu thế.	UBND xã	MTTQ, các tổ chức CT-XH, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ, số người được hỗ trợ	Ngân sách
18	Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất, nước và các nguồn tài nguyên.	UBND xã	Các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm	Ngân sách

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả	Nguồn lực
19	Tăng cường thu gom, phân loại, xử lý chất thải; kiểm soát nguồn gây ô nhiễm tại khu dân cư, chợ, cơ sở sản xuất kinh doanh.	UBND xã	MTTQ, các tổ chức CT-XH, các thôn	Thường xuyên	Mô hình, biên bản kiểm tra, báo cáo	Ngân sách, xã hội hóa
20	Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; xử lý các điểm ngập úng, tiêu thoát nước, nguy cơ sạt lở.	UBND xã	Ban CH PTDS, Công an, Ban CHQS, thôn	Hằng năm	Phương án, công trình, báo cáo	Ngân sách và nguồn hợp pháp
21	Củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.	UBND xã	Ban CHQS xã, Công an xã	Thường xuyên	Kế hoạch, phương án, kết quả thực hiện	Ngân sách
22	Chủ động nắm tình hình, giải quyết khiếu nại, tranh chấp, vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; không để hình thành điểm nóng.	UBND xã	MTTQ, các thôn, cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ giải quyết; báo cáo	Ngân sách
23	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan; nâng cao ý thức bảo vệ dữ liệu.	Công an xã	UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Phương án, kết quả kiểm tra	Ngân sách
24	Tăng cường kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và huy động nguồn lực phục vụ phát triển.	Ủy ban nhân dân xã	HTX, doanh nghiệp, đoàn thể	2026 - 2030	Hoạt động kết nối, sản phẩm quảng bá	Ngân sách, nguồn hợp pháp
25	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo cấp trên.	UBKT Đảng ủy	UBND xã, các chi bộ	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch/kết luận kiểm tra; báo cáo	Ngân sách